

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 14 tháng 10 năm 2013

### NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Đề án số 08/ĐA-UBND ngày 03/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi trường trung học phổ thông bán công thành phổ thông công lập

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Giáo dục ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 87/TT-UBND ngày 03/10/2013 về việc chuyển đổi trường trung học phổ thông bán công thành phổ thông công lập; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án số 08/ĐA-UBND ngày 03/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi trường trung học phổ thông bán công

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn  
Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

thành phố Ninh Bình sang loại hình trường trung học phổ thông công lập (có Đề án kèm theo).

**Điều 2.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 14/10/2013 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính, Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND TQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực huyện, thành, thị ủy;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình, Công báo tỉnh;
- Trường THPT bán công thành phố Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Thành**

Số: 08/ĐA-UBND

Ninh Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2013

## ĐỀ ÁN

Về việc chuyển đổi trường trung học phổ thông Bán công thành phố  
Ninh Bình sang loại hình trường trung học phổ thông công lập

### Phần I

#### SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI

##### 1. Căn cứ pháp lý

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về Giáo dục;

- Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

- Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục.

##### 2. Căn cứ thực tiễn

###### 2.1. Thực trạng trường THPT bán công thành phố Ninh Bình

a) Lịch sử hình thành: Trường Trung học phổ thông (THPT) Bán công thành phố Ninh Bình được thành lập theo Quyết định số 606/QĐ-UB ngày 10/8/1993 của UBND tỉnh Ninh Bình. Sau 20 năm thành lập, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được các cấp lãnh đạo ghi nhận, nhân dân và học sinh trên địa bàn thành phố Ninh Bình tin tưởng.

b) Quy mô trường lớp: Hằng năm nhà trường tuyển sinh theo đúng kế hoạch, mỗi năm tuyển mới 6 lớp tương ứng với 300 học sinh. Quy mô ổn định toàn trường là 18 lớp với 900 học sinh (riêng năm học 2013-2014 tuyển 5 lớp 10).

c) Đội ngũ hiện có

- Ban giám hiệu: 03 người gồm: Hiệu trưởng và 2 Phó hiệu trưởng

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước, gồm 8 biên chế sự nghiệp và 01 hợp đồng dài hạn theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (trong đó giáo viên: 06, hành chính: 03).

- Cán bộ, giáo viên hợp đồng và thỉnh giảng: 42 (Hợp đồng có đóng BHXH, hưởng lương từ học phí: 14 người; Hợp đồng thỉnh giảng : 28 người)

d) Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất: 950m<sup>2</sup>

- Phòng học: 10 phòng kiên cố

- Các phòng chức năng: 11 phòng;

- Lán xe: 04 gian mái tôn

- Khu vệ sinh: 02

- Trang thiết bị phục vụ dạy và học gồm có: Bàn ghế học sinh: 210 bộ (loại 4 chỗ ngồi); Bàn chống lóa: 16; Bàn ghế giáo viên: 12 bộ; Bàn làm việc: 40 bộ; máy tính: 11 (trong đó máy tính xách tay: 5); Máy in: 06; Máy điều hòa: 05; Máy chiếu đa năng: 03; Máy Foto cobby: 01; Ổn áp: 06; Ti vi, đầu đĩa: 04; Đài catset: 01

Số nợ của nhà trường đến tháng 6/2013 là: 0 triệu đồng (không có nợ)

2.2. Khả năng chuyển đổi loại hình trường THPT bán công TP Ninh Bình

Theo quy định tại Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định trường THPT hiện nay chỉ có hai loại hình là công lập hoặc tư thực; vì vậy trường THPT Bán công thành phố Ninh Bình chỉ có thể chuyển đổi thành trường THPT Tư thực hoặc công lập

- Trên địa bàn thành phố Ninh Bình hiện nay chưa có cá nhân hoặc doanh nghiệp nào đủ tiềm lực và nguyện vọng đầu tư chuyển đổi trường THPT Bán công thành phố Ninh Bình thành trường THPT tư thực.

- Kinh tế và đời sống của nhân dân thành phố Ninh Bình không đồng đều, còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt khu vực 6 xã thuộc huyện Hoa Lư chuyển về thành phố. Học sinh của Trường đa số thuộc khu vực nông thôn, miền núi, kinh tế khó khăn. Do đó khi chuyển đổi thành trường THPT công lập sẽ giảm bớt được nhiều khó khăn cho nhân dân địa phương.

Đề án Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị Quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20/7/2013 đã quyết nghị "chuyển đổi trường THPT bán công Ninh Bình thành trường THPT công lập".

2.3. Nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn

Bảng số liệu học sinh lớp 10 trên địa bàn huyện Hoa Lư và TP Ninh Bình

TT	Khu vực	Dự kiến quy mô học sinh lớp 10 theo năm học																Trung Bình	
		2013-2014		2014-2015		2015-2016		2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020		2020-2021			
		HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp
1	H. Hoa Lư	786	20	824	21	885	22	791	20	762	19	886	22	786	20	899	22	835	21
2	TP Ninh Bình	1.134	28	1.193	30	1.336	33	1.175	29	1.333	33	1.751	44	1.518	38	1.560	39	1.360	34
	<b>Tổng</b>	<b>1.920</b>	<b>48</b>	<b>2.017</b>	<b>51</b>	<b>2.221</b>	<b>55</b>	<b>1.966</b>	<b>49</b>	<b>2.095</b>	<b>52</b>	<b>2.637</b>	<b>66</b>	<b>2.304</b>	<b>58</b>	<b>2.459</b>	<b>61</b>	<b>2.195</b>	<b>55</b>

Với nhu cầu bình quân 55 lớp 10 mỗi năm, địa bàn huyện Hoa Lư và TP Ninh Bình có 3 trường THPT tuyển sinh ổn định 29 lớp 10 công lập/năm (Hoa Lư A: 9 lớp, Đinh Tiên Hoàng: 10 lớp, Trần Hưng Đạo: 10 lớp), tỷ lệ tuyển công lập mới đạt 52,7% (trung bình toàn tỉnh tuyển sinh vào lớp 10 công lập là 68% so với số học sinh lớp 9 tốt nghiệp). Như vậy, khu vực huyện Hoa Lư và TP Ninh Bình cần thành lập thêm 01 trường THPT công lập để nâng tỷ lệ học sinh trong khu vực được học THPT hệ công lập. Quy mô của trường công lập mới cần đạt 8 lớp/khối để đạt tỷ lệ học sinh trong khu vực được học THPT công lập bằng với trung bình toàn tỉnh.

## Phần II

### NỘI DUNG ĐỀ ÁN

- Tên trường sau khi chuyển đổi :** Trường THPT Ninh Bình - Bac Liêu.
- Loại hình trường:** Trường công lập.
- Cơ quan quản lý trực tiếp:** Sở Giáo dục tỉnh Ninh Bình.
- Địa điểm đặt trường**

- **Giai đoạn đầu:** Giữ nguyên vị trí của trường THPT Bán công thành phố Ninh Bình hiện nay tại số 60 đường Hải Thượng Lãn Ông, phố Phúc Hải, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- **Giai đoạn tiếp theo:** Dự kiến tiếp nhận cơ sở vật chất của trường THPT chuyên Lương Văn Tụy khi trường THPT chuyên tỉnh Ninh Bình được thành lập và chuyển địa điểm mới.

### 5. Quy mô trường lớp, học sinh

Dự kiến quy mô trường lớp, học sinh các năm học tiếp theo:

Năm học	Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng cộng		Số lớp CL
	Số lớp	Số H/S	Số lớp	Số H/S	Số lớp	Số H/S	Số lớp	Số H/S	
2013-2014	5	200	6	267	6	254	17	721	5
2015-2016	5	200	5	200	5	200	15	600	15
2016-2017	6	240	5	200	5	200	16	640	16
2017-2018	7	280	6	240	5	200	18	720	18
2018-2019	8	320	7	280	6	240	21	840	21
2019-2020	8	320	8	320	7	280	23	920	23
2020-2021	8	320	8	320	8	320	24	960	24

**6. Nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy:** Thực hiện theo Điều lệ trường THPT hiện hành (Nhà trường đã và đang có đủ các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định hiện hành của Nhà nước) và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

**7. Nhiệm vụ, quyền lợi của học sinh.**

- Nhiệm vụ, quyền lợi và những quy định cụ thể về học sinh thực hiện theo quy định tại Chương V, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Trong thời gian chuyển đổi, những học sinh được tuyển sinh vào trường theo hệ nào (công lập hay bán công) sẽ được hưởng chế độ đóng góp tương ứng theo quy định của UBND tỉnh Ninh Bình.

**8. Đội ngũ cán bộ, giáo viên (theo số liệu trong bảng dưới đây)**

Năm học	Số lớp công lập	Nhu cầu đội ngũ											
		Giám hiệu			Giáo viên + Bí thư Đoàn			Nhân viên			Tổng		
		Cần	Hiện có	C.đổi	Cần	Hiện có	C.đổi	Cần	Hiện có	C.đổi	Cần	Hiện có	C.đổi
2013-2014	5	2	3	1	12	6	-6	5	2	-3	19	11	-8
2014-2015	10	2	3	1	23	12	-11	5	5	0	30	20	-10
2015-2016	15	2	3	1	35	23	-12	5	5	0	42	31	-11
2016-2017	16	2	3	1	37	35	-2	5	5	0	44	43	-1
2017-2018	18	2	3	1	42	37	-5	5	5	0	49	45	-4
2018-2019	21	3	3	0	48	42	-6	5	5	0	56	50	-6
1019-2020	23	3	3	0	53	48	-5	5	5	0	61	56	-5

**Ghi chú:** Số liệu ghi ở bảng trên là số hiện có của năm học 2013-2014 chưa kể 01 lao động hợp đồng làm Kế toán (hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

Như vậy, khi chuyển đổi, việc tuyển dụng thực hiện trong 3 năm liên tục, số viên chức thiếu so với yêu cầu hằng năm không nhiều, thuận lợi cho việc bố trí sắp xếp (năm học 2013-2014 bổ sung 8 biên chế; năm học 2014-2015 bổ sung 10 biên chế, năm học 2015-2016 bổ sung 11 biên chế). Những năm nhà trường còn học sinh hệ bán công thì nhà trường tiếp tục được hợp đồng thỉnh giảng hoặc hợp đồng ngắn hạn với những giáo viên có đủ chuẩn nghề nghiệp, đồng thời dùng kinh phí thu từ nguồn học phí để trang trải.

Số lao động hợp đồng tại trường có đóng Bảo hiểm xã hội hiện có 15 người, trong đó giáo viên 13 người hành chính 2 người. Số lao động trên được tiếp tục ký kết hợp đồng lao động hoặc tham gia tuyển dụng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng dài hạn, hưởng lương từ nguồn thu học phí của trường (tính tại thời điểm tháng 9/2013) gửi kèm Đề án này.

## **9. Cơ sở vật chất và tài chính**

### **a) Số hiện có**

- Tài sản hiện có diện tích đất: 950m<sup>2</sup>, có 10 phòng học kiên cố và 11 phòng chức năng. Giá trị tài sản khoảng 3.005.760.007 đồng (Có Biên bản kiểm kê định giá tài sản kèm theo).

- Kinh phí hoạt động (tính đến 30/6/2013): Còn 1.041.336.700 đồng (Có Biên bản kiểm kê kinh phí hoạt động kèm theo).

Tài sản và kinh phí hoạt động của nhà trường hoàn toàn do nhà nước đầu tư và thu từ nguồn thu học phí của học sinh, không có sự đóng góp và hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân. Sau khi chuyển đổi trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu tiếp nhận toàn bộ cơ sở vật chất của trường THPT bán công thành phố Ninh Bình.

**b) Dự kiến kinh phí (do nhà nước cấp) chi lương, tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và chi thường xuyên hàng năm cho các năm học tiếp theo**

Năm học 2012-2013: Ngân sách Nhà nước cấp 822.800.000 đồng (đã quyết toán).

Năm học 2013-2014, chuyển đổi thành trường công lập nhà trường được giao bổ sung biên chế sự nghiệp và lao động. Vì vậy, nhà nước sẽ cấp bổ sung kinh phí tương ứng với số biên chế sự nghiệp và lao động tăng lên.

Theo định mức hiện hành, kinh phí chi khác cho 01 người khoảng 10 triệu đồng/năm. Kinh phí chi lương cho 01 viên chức ở trình đại học, mới tuyển dụng khoảng 50 triệu đồng/người/năm. Tổng chi phí khoảng 60 triệu đồng/người/năm (chưa tính tiền lương tối thiểu tăng lên do nhà nước điều chỉnh). Với quy định hiện hành thì kinh phí nhà nước cấp bổ sung theo từng năm học như sau:

Năm học	Số viên chức tăng thêm	Kinh phí tăng thêm hằng năm (đv; triệu đồng)
2013-2014	8	480
2014-2015	10	600
2015-2016	11	660
2016-2017	1	60
2017-2018	4	240
2018-2019	6	360
1019-2020	5	300

**c) Kinh phí chi xây dựng, mua sắm, tu bổ cơ sở vật chất, thiết bị trường học**

Hằng năm, nhà trường lập dự toán kinh phí sửa chữa, tu bổ cơ sở vật chất, trang thiết bị và duyệt với các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

**10. Thời điểm chuyển đổi:** Từ năm học 2013-2014.

**PHẦN III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Chỉ đạo xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu theo đúng điều lệ của Trường THPT công lập;
- Tổng hợp kết quả chuyển đổi Trường THPT bán công thành phổ Ninh Bình thành Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu loại hình công lập, báo cáo UBND tỉnh.

**2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:** chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch biên chế và lao động của Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu trình cấp có thẩm quyền quyết định giao biên chế và lao động phù hợp cho từng năm học; hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng viên chức và ký kết hợp đồng với người lao động theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:** chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch kinh phí tổ chức thực hiện Đề án của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh, hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; cấp kinh phí hằng năm để cấp thực hiện Đề án; quyết toán kinh phí thực hiện hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách.

Trên đây là Đề án về việc chuyển đổi Trường trung học phổ thông Bán công thành phổ Ninh Bình thành Trường trung học phổ thông Ninh Bình - Bạc Liêu, loại hình công lập. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, VP2, VP4, VP5, VP6, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Dung**